

Cá lác hoa

Văn Thành

Bà Mẫn lưỡng lự bước qua bức cửa bức bàn. Hình như ở ngoài thềm có cái việc gì đấy đang hồi thúc bà phải xem xét. Nhưng sân xường, ao chuôm, vườn tược, chả có chuyện gì xảy ra cả.

Cái thềm gạch rộng thênh thang ba thứ đồ vật cổ hữu: Vại cà nén, cái giảnh mắt cáo có 3 chân để úp bát đũa và cái chậu sắt tráng men để rửa mặt. Bà Mẫn lần thân nhường mắt nhìn ba thứ vật dụng quen thuộc ấy rồi lại lưỡng lự bước qua bức cửa vào nhà. Một tiếng thờ dài bị nén lại và nhả ra rất từ từ, rất khẽ. Bà sợ ông Sạn trong nhà nghe thấy.

Chuông đồng hồ treo tường nhả ra mười tiếng cô lỏ, hơi chói gắt. Bà Mẫn chép miệng, ngồi xuống góc chiếc sập gụ bóng: "Đang đông chợ rồi đấy". Ông Sạn ngồi bó gối trong góc sập, gác chiếc cầm dài ngoẵng lên cánh tay, bất động từ sáng tới giờ mới nói một câu: "Hay ông trông nhà hộ tôi nhé? Tôi chạy ù đi một tí rồi về ngay ấy mà!". Bà Mẫn te tái xuống bếp, ra cầu ao. Ông Sạn thông thả kéo điều, véo thuốc vè vè mãi rồi mới nạp vào nỏ. Bà Mẫn vội buông chiếc giỏ tre ngang hông, bước thấp bước cao, lấp tắp như sợ ông Sạn đổi ý gọi bà về.

Nắng đồng bãi quánh đặc tưởng có thể xắn ra thành từng khối. Bà Mẫn lui cui đi mò một mình, dờ dang giữa buổi, không chị không em. Làm ăn bất kể thứ gì mà một thân một mình đều là khổ cả. Các cụ ngày trước bảo "Ăn một mình đau tức, làm một mình cực thân" thật chẳng sai. Gái làng Yên xưa nay, đã đi mò tôm, mò cá ở bãi ngoài thì phải gọi nhau đi hàng đoàn và từ lúc chưa mọc mặt trời. "Tôm toá sáng, cá rạng đông", cho đến lúc mặt trời nhô lên trên cánh bãi thì những người "sát cá" cũng đã kiếm hẵn được một mớ cá tươi rói. Họ chạy ỳnh ạch, quáng quàng về bán cá chợ sớm để rồi lại quáng quàng ra bãi mò vét lần hai. Lần hai là khoảng hơn chín giờ sáng cho đến trưa, là lần mò phụ, được sao hay vậy, tạp nham cả tôm, cá, cá bóng cơm... Nếu thành tâm thành món thì bán luôn dưới chợ trưa, còn không thì lại tất cả đem về cho ở nhà kíp kho kho, nấu nấu. Từ dạo tham gia làm công tác phụ nữ xã, thi thoảng bà Mẫn mới có dịp tranh thủ đi mò giữa buổi như vậy. Đi mò cua bắt cá ở oạp nơi đồng bãi cũng là một nghề của gái làng Yên này. Cả tổng, cả huyện chỉ có riêng làng Yên là có cái nghề độc đó - nghe nói là từ thời Mai An Tiêm để lại ấy. Người thì bảo đấy là nghề "sang", người lại bảo "dân cùng đinh, thiếu ruộng, thiếu nghề" mới phải mò cua, bắt bớp. Nghe những chuyện cãi vã ấy, bà Mẫn vừa bồm bẻm nhai trầu vừa cười trừ. Sang hèn gì thì đời bà coi như đã nếm đủ. Thời cuộc nó cứ chuyển vận âm âm, thì giờ đâu mà ngồi cãi nhau hèn hay sang. Kể ra mỗi bên đều có cái lý của mình. Bà Mẫn như vụt nhớ lại thời xuân sắc với những ngày đẹp đẽ của những cô Tấm thuở mò cua bắt bống ngoài bãi.

Thuở ấy, dân nội đồng nề cô Mẫn một vảnh. Người mò cua đồng bãi, suốt ngày úp mặt xuống đầm lầy, nắng và gió chao chát thế mà da dẻ vẫn trắng như ngó càn thì thật là lạ. Đã thế, Mẫn lại có biệt tài bắt cá lác hoa giỏi đến mức có người đi kề kề bên cạnh, cố học lấy ngón nghề mà vẫn không học được. Mẫn đâu có giấu nghề. "Người ta bắt cá lác bằng mắt em ạ. Cố mà nhìn xem cái vệt vẩy cá nó vệt trên bùn, in đậm ngả nào thì đích thị con cá đang ẩn dưới bùn cạnh đó". Thế nhưng cả làng, ai cần cá lác hoa kho với ngọn rau dứa và lá gừng cho bà đẻ ăn cứ phải đến cầu cạnh cô Mẫn. Đàn ông làng Yên để tỏ lòng thơm thảo với vợ lúc sinh đẻ ốm đau đều so bì nhau bằng nồi đất kho cá lác. Muốn có nồi cá lác hoa kho khô phải dặn trước cô Mẫn vài ba ngày. Đám phó cối, thợ ngoã, thợ xắn đất vượt thổ, thợ cày thuê... không ai lại có thu nhập cao bằng Mẫn, mặc dù mỗi mớ cá lác, Mẫn chỉ lấy nhìn hơn mớ cá thường có hai hào bạc.

Làng Yên có một lệ bất thành văn ngay từ thời cụ Nguyễn Công Trứ gọi dân đi khai phá bãi phù sa để lập ấp, ấy là việc chỉ có những chàng trai thật tài giỏi hoặc học hành đỗ đạt cao mới được sánh duyên cùng những cô gái giỏi nghề mò xới cá lác hoa. Mẫn là bậc thầy của những cô gái ấy. Vì thế cho nên anh Vượng từ mặt trận đường số 6 về phép, trình giấy Ủy ban kháng chiến xã ngày trước thì ngày sau, mai mỗi gia đình đôi bên cũng đã hòm hòm. Ngày cưới Vượng - Mẫn, khắp cả làng, ở chỗ nào cũng thấy râm ran câu hát vút vông: "... Gái thôn Đoài là em gái thôn Đoài/ Trai thôn Thượng là anh trai thôn Thượng/ Đánh giặc cừ mà làm ruộng cũng hăng...". Ở với vợ được ba ngày hai đêm, anh Vượng xốc ba lô ra đi, đi mãi đến nay. Mộ chí trên Mường Thanh chỉ là một nắm đất tượng trưng. Có người bảo anh ở bộ đội bí mật đặc biệt.

Ngày vui ngắn chẳng tày gang. Vượng đi rồi, nhà chỉ còn có Mẫn vừa xới xáo vườn tược vừa chăm nuôi bà mẹ chồng goá bụa mắc bệnh nghẽn ngãng, mấy năm nay lại thêm chứng quáng gà. Bà đổ bệnh từ khi nghe tin chồng - ông Vượng làm phu vác đá ngoài mỏ Tràng Kênh bị chết mất xác vì là người đầu tiên vận động thợ mỏ biểu tình đòi tăng lương và ủng hộ phong trào đấu tranh của công nhân nhà đèn Bến

Thủy. Người hàng tổng đồn đãi, ông Vương làm công sản, chả biết thật hư ra sao, chỉ biết làng có thêm một người phụ nữ goá bụa và Vương có thêm một tên gọi mới: cu Côi! Những đứa trẻ làng Yên bị mất cha, không hiểu sao ngày càng nhiều. Lớn tổng ngồng như cây sào, cưới vợ đến nơi mà vẫn cứ bị gọi là cu Côi như thường.

Mẫn có ghen. Vui mà lo, nổi lo mơ hồ mà dường như hiện hữu. Lạy giời, mai kia, đứa trẻ lớn lên, là gái thì có nghề bắt cá lác hoa giỏi, là trai thì không phải kèm theo tên tục cu Côi. Thật là cơ khổ, đời con người ta có phận nên chạy trời mà không khỏi nắng. Đàn bà con gái trong làng đến kỳ sinh nở, kiêng cử, ít nhiều gì cũng có đôi ba nôi cá lác om với gừng, với khế, với rau dứa nước. Thế mà đến lượt mình sinh nở thì Mẫn lại chỉ có mỗi một mớ cá bóng cơm mua vội mua vàng dưới chợ chiều. Cái chuyện thua thiệt ấy thôi thì cũng coi như là chuyện vặt vãnh. Cá bóng cơm nhỏ như đầu đũa, cũng gừng, cũng khế, cũng nôi đất om trấu vàng cườm như ai. Cái chuyện lớn lao, chuyện đau lòng là thằng cu Vương sinh ra, nôi cá bóng kho cho người ở cũ chưa vệt hết một phần thì ngày nó nhận tên là cu Vương đồng thời cũng là ngày nó nhận thêm một cái tên chẳng ai muốn: cu Côi! Mẫn choáng váng, bậm môi đen bật máu, nghiến răng kìm nén trước thân phận mình để chăm sóc mẹ chồng và nuôi thằng Vương khôn lớn. Chị luôn giật mình mỗi khi nghe ai đó gọi con: Ôi cu Côi!

Sạn cùng tuổi với Vương nhưng ở khác xóm. Nhà Sạn đông anh em nên quanh năm đói vàng con mắt. Sạn phải theo thuyền buôn phân bắc từ ngày mười một, mười hai tuổi đầu. Thật cơ cực, khổ nạn là cái nghề theo thuyền buôn phân bắc.

Mua, hốt và tha được một thùng phân bắc từ phố xá đến bến thuyền cũng đã đủ học cơm, chưa nói cái việc phải sống, phải ăn, ngủ và chuyên chở nó từ đây đi tận Hải Phòng. Đông cũng như hè, cái ám khí nồng nặc và hầm hập của phân bắc nó chườm ướp làm cho anh chàng Sạn tã tướt ra như thể hình nhân. Sạn bỏ của chạy lấy người. Về đến nhà, ôm lay ôm lắt không ra bãi được một buổi.

Người làng đi làm vắng tanh lối ngõ. Sạn đang tha thẩn bên bờ dậu xóm Nam thì bỗng thấy thằng cu Vương lộn cổ xuống ao, nghe đánh "uôm" một cái. Sạn lẩy bẩy vớt được cu Vương thì sau đấy trùm chân, ôm ngực rên ư ử tới nửa tháng trời. Nhưng cũng từ đấy, Sạn có cơ đi lại, thăm nom bà cháu, mẹ con nhà Mẫn. Đến nhà Mẫn, cả ngày Sạn không nói một câu. Gặp mái bếp dột thì đánh rạ dậm dọi. Gặp mạch vữa ở sân gạch bị mún thì kiếm xi măng, trộn cát rồi trét lấy trét để, càng trét càng lồi thối, lem nhem. Mẫn ôm bụng nín cười mà chẳng dám nói một câu. Phải lúc lên cơn cò cử thì Sạn leo lên góc sập gụ ở giữa nhà, hai tay ôm lấy đầu gối chân nhô lên cao quá mang tai, cọ cọ chiếc cầm nhọn tua tua râu, cứ thế bất động như một pho tượng. Để có đến cả chục năm trời, Sạn vẫn thế mà người làng lại cứ đồn đãi là Sạn có tình ý với Mẫn. Nghe chuyện, Mẫn cười: "Bác ấy thương hại nhà em toàn đàn bà, mẹ goá con côi nên bác ấy đèn ngồi chơi cho khuây khoả ấy mà".

Mẫn đã bắt đầu làm quen với cuộc sống đơn giản. Mẫn đã nghiến răng vượt qua những đêm trăng thanh gió mát bên ngoài mà trong lòng cuồng cuồng, bấn loạn, rối bời chần chieu, tóc tai. Và ở nhà ngoài là bà mẹ chồng ghềnh ngãng với chiếc quạt mo sột soạt khi quạt, khi đuổi muỗi. Thằng cu Vương nghịch ngợm ban ngày, ban đêm lăn ra ngủ, giang chân giang tay choán hết cả chỗ mẹ. Mẫn muốn nhận một phen trâu cho cu Vương chần dất nửa buổi để kiếm thêm vài điểm nhưng lại sợ máy bay bò ra ngoài bãi. Đêm nằm nắn chân nắn tay cho con, Mẫn thấy vui vì chân tay cu Vương bắt đầu vóng dài ra. Dấy lên trong lòng Mẫn một niềm hy vọng về một ngày mai thanh bình hết giặc dã, lo âu. Thằng cu Vương là hòn máu cuối cùng còn sót lại của dòng họ mà Mẫn là người có trách nhiệm to lớn là phải nâng niu, phải giữ gìn, phải bảo vệ.

Đã lâu lắm rồi, ngôi nhà ngói ba gian, cửa bức bàn từ thời bố mẹ ông Vương để lại, đến nay mới lại thấy tiếng cười, tiếng nói đàn ông ồ ồ vỡ giọng vừa ấm vừa vang. Mẫn nhận ra tín hiệu đầy ám cúng và tin cậy ấy vào một buổi trưa khi Mẫn vừa bán mớ cá ở chợ về. Chị vội vã chân năm tay mười nhóm bếp nấu cơm thì thằng Vương nhảy ba bước từ ngoài ngõ vào nhà, miệng gào lên ồ ồ: "Bu ơi, con đói lắm rồi! Bu đâu rồi...". "Bu đây, cái gì mà rối lên thế. - Mẫn nở một nụ cười thoải mái - Người ta lội ngoài bãi chưa kêu đói mà mày chỉ có ngồi học đã kêu oai oái lên thế?". "Ú, thế bu tưởng học là nhân lắm đấy hả?". "À,

không bu biết, bu làm ồ cái xong ngay đây. Gớm, cha bố anh. Giọng cứ ồ ồ như ngan đục ấy. Lớn rồi, đừng có hồng mà nhõng nhẽo uốn mẹ. Tuổi ấy ngày trước, bố mày đã là bộ đội Điện Biên rồi cơ đấy!". "Dào ơi, bu chẳng phải ước. Mấy bữa nữa, con cũng là bộ đội như ai!". "Hả, mày nói nhảm nhí cái gì vậy Vương?". Mẫn đồ sụm xuống bên thềm cửa. Ba, bốn chiếc bát ăn cơm vỡ tan tành. Cu Vương lập cập lao ra ôm lấy mẹ. Cho mãi đến về sau, nó vẫn cứ tưởng rằng mẹ nó bị say nắng. Người ta ở ngoài bãi về giữa trưa thường hay có người say nắng như vậy. Chỉ có Mẫn biết tại sao mình ngã sụm xuống nơi bậu cửa. Thế là cái điều canh cánh lâu nay trong lòng Mẫn bỗng trở thành sự thực. Thăng cu Vương nghỉ học và bút ra khỏi cánh tay mẹ một cách dứt khoát, mạnh bạo. Mẫn biết mình không còn cách nào giữ được con và Mẫn biết cái gì đang cuốn hút nó vượt trên mọi trở lực. Làng này ồi đưa mười bảy tuổi rưỡi đã lên đường nhập ngũ hướng hồ cu Vương.

Dùng dằng mãi, cuối cùng Mẫn quyết định nói chuyện nghiêm túc với cu Vương, câu chuyện mà lần đầu tiên trước mặt đứa con mình rút ruột đẻ ra, Mẫn cảm thấy khó nói lời mở đầu. Bên kia giường, bà mẹ chồng vẫn tư lự phe phẩy quạt mo cạnh cửa sổ. Góc sập gụ gian giữa lại là ông Sạn ngồi thu lu đầu gối quá tai cả ngày chẳng nói một câu. Mẫn rút chiếc khăn đen chấm nước mắt. Thăng Vương ngồi di di ngón chân.

- Thôi thế này Vương, có muốn bu cũng chẳng giữ nổi con. Mong cho con đi bằng anh bằng em. Nhưng tình cảnh nhà họ Lê Văn, con biết rồi đây. Vì vậy, bu quyết định, con phải lấy vợ trước khi nhập ngũ. Lấy vợ sớm thì được đi sớm, không đi đợt này thì đi đợt sau. Bây giờ thì tùy anh, nhưng chẳng còn dài ngày đâu đây.

Thế là Vương cưới vợ giữa lúc cầm quyết định nhập ngũ trong tay. Thế là Thảo, cô bạn học cùng lớp bỏ học về làm vợ Vương, suốt ngày theo mẹ chồng lội bãi ngoài học nghề bắt cá lác hoa. Căn nhà gỗ lim bức bàn lại trở lại trống vắng, lạnh lẽo từ buổi Vương đi. Rồi những đêm trần trọc, khắc khoải, cô con dâu ôm chặt lấy mẹ chồng mà thút thít, rấm rứt: "Bu ơi, sao đời con khô thế này? Con thương bu, bu ạ". "Ừ, ừ, bu biết rồi. Thôi ngủ đi. Sớm mai cái Thảo có đi ra bắt cá lác với bu nữa không?". "Ồi, bu, con đi chứ ạ!". "Ừ, thế thì ngủ đi". Mẫn vỗ vỗ, xoa xoa vào lưng cô con dâu như thể Thảo còn bé lắm. Ở giường ngoài, bà Vương vẫn sột soạt, lục cục với chiếc quạt mo. Bà không ngủ như vậy từ mấy chục năm nay rồi.

Không phải chuyện cả lo, cả nghĩ, nhưng những điều mà Mẫn áy náy, ngẫm ngợi trong lòng, không hiểu sao nó lại thường hay trở thành sự thực. Khi những điều vô hình vô ảnh ấy trở thành nỗi lo thường trực trong đầu Mẫn thì nói bỗng nhiên bùng phát nhanh chóng. Lo thế, nghĩ thế mà nhiều lúc cập rập trở tay không kịp.

Cứ đêm đêm, nghe bầu ngực con bé Thảo phập phồng, tức tưởi, Mẫn bỗng nghiệm ra rằng, cái Thảo lấy chồng, ngủ với chồng cũng không được tới ba đêm. Nghĩ đến chuyện ấy làm Mẫn giật mình và lo lắng mãi không thôi. Lạy giời thương lấy con bé mảnh mai tội nghiệp, đừng đày nó vào kiếp sớm góa bụa, cảnh mẹ góa con côi như Mẫn! Thăng Vương mà rui ro có mệnh hệ thế nào thì quả thật, ngôi nhà này hiện hữu tam tứ đại góa chồng! Mẫn rùng mình, mồ hôi chẩy nhón nhọn sống lưng. Chưa bao giờ Mẫn thấm thía nỗi cô cút, góa bụa, cô quạnh như đêm nay. Tay Mẫn rờ rẫm lập cập. Chị ôm chặt con bé Thảo như sợ ai dăng ra, cướp đi mất. Lần đầu tiên chị sụt sịt khóc thảm. Nước mắt bết hết một mảng tóc nàng dâu, nóng hôi hổi. Ngoài sân, trăng vẫn sáng rờn rờn.

Thảo lấy chồng chưa bèn hơi thì Vương đã xa biên biệt. Nhưng bù lại, cả làng phát ghen vì Thảo có bà mẹ chồng nhất mực thương yêu. Bu Mẫn chi chút, quần tóe Thảo không khác gì với Vương, có khi còn hơn thế. Hai tháng trước ngày sinh, Thảo cũng đã kịp trở thành cô gái bắt cá lác hoa thiện nghệ. Bu Mẫn thì thoảng đi họp, đi vận động "ba sẵn sàng, ba đảm đang", còn lại phần lớn thì giờ đều lo toan cho Thảo chuẩn bị "năm ồ". Thảo thấy mẹ chồng chăm bẵm mình thì cảm động, chỉ biết khóc và đôi khi vô tâm nói điều gì đấy như xoáy vào lòng bu Mẫn những vết xoáy quặn ruột gan. "Bu ơi, em bé đạp mạnh ghê. Giá giờ này anh Vương ở nhà nhỉ". Bu Mẫn lẳng lẳng vào buồng kéo khăn vuông đen chấm nước mắt. Một tuần sau đấy Thảo sinh một bé gái lúc hai giờ sáng ngoài trạm xá xã. Bu Mẫn trực cả đêm, lúc ấy lại lật đật lấy đèn pin trở ngược về nhà "kiếm thêm hành khô để đón sữa non cho nó thơm". Bu Mẫn còn hồi hộp phập phồng và mong mỏi hơn cả Thảo nữa là khác. Điều ấy Thảo chưa thể biết được. Bà hy vọng,

khát cháy một ước muốn: Đứa bé là con trai! Nhưng ác thay, một lần nữa, trời đất lại phụ bà. Quay trở lại trạm xá, bà Mẫn ôm lấy bọc chẩn đứa bé mà khóc nức nở. Đường như ít ai hiểu được lòng bà Mẫn lúc ấy khóc nỗi gì.

Ba gian nhà ngói gỗ lim khoáng đặng bắt đầu có thêm tiếng cười, tiếng nói hoà lẫn với giọng ru con vừa trẻ trung ngô nghê của Thảo. Bà Mẫn tự tay đi ra bãi ngòi bắt cá lác hoa và úm trấu cho Thảo ăn dần - những nòi cá lác hoa kiểu mẫu dành cho sản phụ mà cả làng phải ghen tị. Bà cụ Vương cứ xán đến, một hai đôi bé chắt nội mà chẳng ai cho, cuối cùng thì bà cụ ngời quạt cho con Thảo với nét mặt hờn lầy của người già, trông thật tội. Ông Sạn dạo này cũng chăm đến hơn. Hình như ông cũng khoẻ ra thì phải. Ông trở thế ngồi trên sập gụ, thi thoảng gõ điếu bát lách cách làm con bé bỏ vú mẹ, quay ra nhìn ông chăm chăm.

"Bu ơi, cho con dành phần đặt tên cháu, bu nhớ!". "Ồ thì chị đặt tên gì nào? Nói bu nghe thử xem đã chứ?". Thảo cười lém lỉnh: "Con đặt tên theo vần bà nội, vậy tên cháu bà là Mận, Lê Thị Mận tức là ba loại quả mà phụ nữ ưa thích ấy bu ạ?". Như chợt nghĩ đến điều gì, bà Mẫn bỗng tái mặt đi, còn miệng thì nở một nụ cười gượng gạo: "Ồ, ờ... tên Mận... được đấy". Có cái gì vờn vờn như đang hô nhau chà xát lòng bà. Giả sử nó là con trai thì mẹ Thảo định đặt tên gì nhỉ. Và bà nữa, ông nó là Vương, bố nó là Vương, vậy chí ít nó cũng có chữ đầu là V. Chứ hi? Ôi thôi, thật là chuyện vớ vẩn. Minh lẫn thẩn thật rồi. Bà Mẫn lại kéo chiếc khăn vuông đen cổ hữu vào buồng.

Một năm. Mười năm. Mười lăm năm. Đêm nay lại gió mát trăng thanh. Trăng lênh láng khắp bãi bờ, đồng đất vùng cửa sông. Nhà bà Mẫn quen lệ đi ngủ sớm. Trăng vàng rờn trên cái sân gạch rộng rinh. Con bé Mận đi chơi với bạn mãi cuối xóm. Căn nhà gỗ im ắng. Thi thoảng mới có tiếng chắt lười của con thạch sùng và chiếc quạt mo sột soạt của bà cụ Vương. Có một tiếng thờ dài được nén lại, rất khẽ. Cánh cửa lim bỗng nghiêng lên ghé tai. Những người đàn bà trong nhà nhòm cả dậy. Con bé Mận hay ai về mà mở cửa mạnh thế?!